

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1999; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 63/13, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh BD.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1995; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Lê Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hồng S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa.

Hiện tại, bà và ông S không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông S và bà H có một con chung tên Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 19/02/2016. Hiện tại, con chung Nguyễn Lê Anh Q đang sống cùng bà H. Nếu được Tòa án cho ly hôn với ông S, bà xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hồng S cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lê Anh Q.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa ph án biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Lê Ngọc H và ông Nguyễn Hồng S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà H và ông S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông S có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Cháu Nguyễn Lê Anh Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Lê Anh Q cho bà Lê Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lê Anh Q nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lê Anh Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Hồng S đang thường trú tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Lê Ngọc H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Lê Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Hồng S, nhưng ông S vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Ngọc H. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Ngọc H và bị đơn ông Nguyễn Hồng S chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo ngày 28 tháng 3 năm 2019 thì ông S và bà H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông S và bà H thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà H và ông S đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hồng S theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông S và bà H có một con chung tên Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 19/02/2016. Hiện tại, cháu Nguyễn Lê Anh Q đang sống cùng bà H, do cháu Nguyễn Lê Anh Q còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của trẻ về sau. Vì vậy,

Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Lê Anh Q cho bà Lê Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Lê Ngọc H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà Lê Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Hồng S phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Hồng S phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lê Anh Q.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Ngọc H đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng S về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về hôn nhân: Bà Lê Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 19/02/2016 cho bà Lê Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Hồng S cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lê Anh Q.

Ông Nguyễn Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Bi ên lai thu tạm ứng án ph í lệ ph í Tòa án số AA/2016/0026144 ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Gi áo;
- Chi cục THADS huyện Phú Gi áo;
- UBND xã An Bình
(Số: 51/2017, ngày 17/5/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế